

Bản án số: 48/2024/HS-ST  
Ngày: 18 - 7 -2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Xuân Trường và bà Đỗ Thị Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 05/7/2024 đối với bị cáo:

**Lương Văn T**, sinh ngày 24/9/1979; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lương Quang T (đã chết) và con bà Dương Thị T; vợ là Phạm Thị Thu H, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, khi bị cáo làm thợ xây tại thành phố Hà Nội có quen biết 01 người đàn ông (bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này và đến nay cũng không liên lạc được với người này). Quá trình nói chuyện, bị cáo nói với người đàn ông này về việc bị cáo chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật nên người này nhận lời mua giúp bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên bị cáo với giá 1.200.000 đồng để bị cáo sử dụng tham gia giao

thông. Bị cáo đồng ý và giao cho người đàn ông này 1.200.000đồng, sau đó bị cáo cung cấp thông tin cá nhân và chụp ảnh căn cước công dân của bị cáo đưa cho người đàn ông. Khoảng 03 ngày sau, khi bị cáo đang ở nhà thì nhận được bưu phẩm chuyển phát nhanh (bị cáo không biết người này là ai, địa chỉ ở đâu, làm việc cho đơn vị chuyển phát nhanh nào) bên trong có bộ hồ sơ và 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 340236896811, Họ tên: Lương Văn T; Ngày sinh 24/9/1979; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: thôn A, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình; có giá trị đến: Không thời hạn; Ngày cấp: 03/03/2022; Hình dấu tròn có nội dung: Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình. Bị cáo để giấy phép lái xe trong ví để sử dụng, còn bộ hồ sơ bị cáo không sử dụng và không nhớ gồm những tài liệu gì, đến nay bị cáo đã vứt bộ hồ sơ này đi.

Đến khoảng 19 giờ 35 phút ngày 21/02/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V5-135.00 đi trên đường liên xã theo hướng từ thôn An Thái đi thôn Trung Kinh. Do bị cáo không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe mô tô nên đã bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Kiến Xương phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính. Quá trình kiểm tra, bị cáo xuất trình 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 340236896811 mang tên Lương Văn Tĩnh cho Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Kiến Xương để chứng minh bản thân có giấy phép lái xe theo quy định. Quá trình xác minh, Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Kiến Xương xác định giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 340236896811 mang tên Lương Văn T là giả. Ngày 11/3/2024, Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Kiến Xương chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương để giải quyết theo quy định.

Bản kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 07/3/2024 và số 401/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đều kết luận: Giấy phép lái xe cần giám định là giả”.

Văn bản số 680/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 29/3/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình thể hiện: Ông Lương Văn T, sinh năm 1979, địa chỉ: thôn A, xã , huyện K, tỉnh Thái Bình, CCCD số: 034079011981 không có thông tin về giấy phép lái xe mô tô trên cơ sở dữ liệu của Cục đường bộ Việt Nam, Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Bình chưa cấp giấy phép lái xe cho ông Lương Văn T với thông tin như trên.

Cáo trạng số 49/CT-VKSKX ngày 17/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương truy tố bị cáo Lương Văn T về tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn T mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 340236896811 mang tên Lương Văn T.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố và không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành

chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ theo thủ tục hành chính; kết luận giám định số 300/KL-KTHS ngày 07/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; kết luận giám định số 401 ngày 27/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; văn bản số 680/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 29/3/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 21/02/2024, bị cáo Lương Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V5-135.00 đi trên đường liên xã theo hướng từ thôn An Thái đi thôn Trung Kinh xã Lê Lợi huyện Kiến Xương nhưng không đội mũ bảo hiểm nên đã bị Cảnh sát giao thông kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi không đội mũ bảo hiểm. Bị cáo T đã nhờ người khác làm giả giấy phép lái xe, sau đó sử dụng Giấy phép lái xe mô tô giả hạng A1, số 340236896811 mang tên Lương Văn T để thực hiện hành vi trái pháp luật. Vì vậy, bị cáo Lương Văn T đã phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 341 Bộ luật Hình sự: Tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định: “1. Người nào sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm... 4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bị cáo nhận thức được việc không phải học, không phải thi lý thuyết và thực hành mà vẫn được cấp giấy phép lái xe mô tô là giả. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án

và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác do bị cáo không biết chữ dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đã nhờ người khác đặt mau và sử dụng giấy phép lái xe mô tô giả để tham gia giao thông, là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ngoài hành vi phạm tội lần này thì bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc để bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật, chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Bị cáo có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 340236896811 mang tên Lương Văn T là tài liệu, chứng cứ để buộc tội đối với bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Đối với người đàn ông mà bị cáo khai là người làm giả giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 340236896811 mang tên Lương Văn T cơ quan điều tra không có cơ sở xác định được người này nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[8] Ngày 21/02/2024, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V5-135.00 không đội mũ bảo hiểm, không mang theo đăng ký xe và không có giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương chuyển tài liệu cùng xe mô tô trên cho Đội cảnh sát giao thông, Công an huyện Kiến Xương để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “ Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

3. Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 340236896811 mang tên Lương Văn T.

4. Về án phí: Bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo Lương Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- CQĐT Công an huyện Kiến Xương;
- CQTHAHS CA huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Xuân**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 18 tháng 7 năm 2024;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Xuân.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Xuân Trường và bà Đỗ Thị Hiên.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2024/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Văn Tĩnh; sinh ngày 24/9/1979; nơi cư trú: thôn An Thái, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

*Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

BQ: 3/3 nhất trí.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Tĩnh phạm tội “ Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

BQ: 3/3 nhất trí.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn Tĩnh 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

BQ: 3/3 nhất trí.

3. Về án phí: Bị cáo Lương Văn Tĩnh phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

BQ; 3/3 nhất trí.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

BQ; 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 18 tháng 7 năm 2024

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Xuân**